|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số: /TTr-UBND  **DỰ THẢO 4** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 9 năm 2023 |

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về   
tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với   
các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ như sau:

# I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

## 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

- Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

- Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

- Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học;

- Thông tư số 07/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người việt nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam;

- Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

## 2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

a) Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố đã trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018-2022. Qua 05 năm thực hiện Nghị quyết, Thành phố đã thu hút được 05 chuyên gia, nhà khoa học cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao. Tuy nhiên, chính sách thu hút mới đạt được hiệu quả bước đầu và chưa đạt được như kỳ vọng. Bên cạnh nguyên nhân khách quan, còn có nguyên nhân do chính sách thu hút chưa đủ sức hấp dẫn, mức đãi ngộ về thu nhập chưa thể đảm bảo cạnh tranh để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Theo đánh giá, chính sách tiền lương của khu vực công hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Mô hình thang, bảng lương cho cán bộ, công chức, viên chức đã áp dụng gần 20 năm nên không còn phù hợp với vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo; còn mang nặng tính bình quân, không bảo đảm được cuộc sống, chưa phát huy được nhân tài, chưa tạo được động lực để nâng cao chất lượng và hiệu quả làm việc. Đồng thời, Nghị quyết số 27-NQ/TW cũng đề ra mục tiêu đến năm 2021 thực hiện cải cách tiền lương nhưng đến nay Trung ương chưa ban hành chính sách tiền lương mới. Mặt khác, những hệ quả đại dịch COVID-19 và suy thoái kinh tế, căng thẳng, xung đột chính trị - quân sự đã dẫn đến tình trạng lạm phát cao, thu nhập của người lao động thực tế giảm sút và tác động đến hiệu quả thực thi các chính sách thu hút, đãi ngộ và phát huy nhân tài.

Nghị quyết số 31-NQ/TW đề ra mục tiêu rất cao cho Thành phố, hướng tới phát triển theo chiều sâu và hội nhập sâu rộng, văn minh hiện đại[[1]](#footnote-1), trở thành trung tâm kinh tế - tài chính - khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia và khu vực. Đồng thời, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã đề ra nhiều mục tiêu lớn, có tính chất bước ngoặt, trong đó có xây dựng 03 chương trình đột phá[[2]](#footnote-2) và 01 chương trình trọng điểm[[3]](#footnote-3) gồm 51 kế hoạch, chương trình, đề án thành phần. Trong đó, có những đề án, chương trình sẽ có nhu cầu thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học khi triển khai thực hiện như: Đề án xây dựng khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông; Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm tài chính quốc tế… Ngoài ra, Thành phố còn đang tập trung xây dựng các đề án, chiến lược và công trình trọng điểm như: xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ; đường Vành đai 4… Vì vậy, chính sách thu hút của Thành phố không chỉ phải đáp ứng yêu cầu về sự phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo đà tăng trưởng, sức phát triển mới cho Thành phố vượt qua khó khăn trước mắt mà còn phải có tính dự báo, tạo nền tảng để Thành phố “đón đầu” lực lượng lao động trình độ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

Vì vậy, cần xem xét, cải thiện và xây dựng chính sách mới phù hợp với thực tiễn nhằm khắc phục những bất cập về chính sách tiền lương, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với sức lao động, trí tuệ và năng lực, nâng cao hiệu quả của chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong giai đoạn thí điểm mới.

b) Cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15

Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định:

*“2. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây:*

*a) Tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập được xác định trên cơ sở trình độ, năng lực và yêu cầu công việc;*

*b) Thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*c) Tiêu chí, đối tượng, điều kiện được hưởng ưu đãi tại điểm a và điểm b khoản này.”*

Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.*

Do vậy việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ là cần thiết và phù hợp thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố, đồng thời đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của tình hình thực tiễn xây dựng và phát triển Thành phố theo Nghị quyết số 31-NQ/TW và Nghị quyết số 98/2023/QH15.

# II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

**1. Mục đích**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết kịp thời cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 98/2023/QH15 nhằm quy định cụ thể tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ kinh phí ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố nhằm hình thành và phát triển nhóm, tổ chức nghiên cứu và phát triển trình độ quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Chính sách về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không chỉ đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của Thành phố, mà còn góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 98/2023/QH15, nâng cao vị thế, vai trò của Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương đi đầu trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, quy tụ nhân tài trong và ngoài nước.

**2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Việc xây dựng dự thảo và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản có liên quan; đặc biệt phải phù hợp với đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội và chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố và đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền và phạm vi triển khai thực hiện trong khuôn khổ cơ chế, chính sách đặc thù của Quốc hội đã được thông qua tại Nghị quyết số 98/2023/QH15.

- Đảm bảo bố trí kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện chi tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ một cách hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định pháp luật.

# III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngày 26 tháng 7 năm 2023, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 3600/KH-UBND về triển khai chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng nhân dân Thành phố được quy định tại Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Để đảm bảo đầy đủ cơ sở đề xuất các nội dung nêu tại dự thảo Nghị quyết, Sở KH&CN đã thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện việc đánh giá kết quả của hoạt động hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, trung tâm xuất sắc của Chương trình 562 (Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình phát triển khoa học cơ bản trong lĩnh vực Hóa học, Khoa học sự sống, Khoa học trái đất và Khoa học biển giai đoạn 2017-2025) bên cạnh những kết quả đạt được như: (i) Hình thành được các nhóm nghiên cứu trong lĩnh vực của Chương trình 562; (ii) Nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế, đào tạo sau đại học và phát triển công nghệ; (iii) Góp phần phát triển công nghệ phục vụ cộng đồng, … thì Chương trình cũng có những tồn tại như: (i) Hoạt động đầu tư chưa dài hạn, trọng tâm; (ii) Cơ chế tài chính còn rườm rà: dự toán chi tiết từng nhiệm vụ trong Chương trình, quyết toán phức tạp; (iii) Nghị định số 70/2018/NĐ-CP và một số quy định có liên quan làm cản trở hoạt động chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả sau nghiệm thu, … Các nhóm nghiên cứu đã đưa ra những đề xuất - kiến nghị như sau: (i) Đầu tư dài hạn và có trọng điểm về cơ sở vật chất và kinh phí; (ii) Đổi mới cơ chế tài chính theo hướng tinh gọn mang tính đặc thù của khoa học và công nghệ; (iii) Xây dựng cơ chế thúc đẩy chuyển giao công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

+ Lập danh mục các lĩnh vực ưu tiên phát triển được đề xuất trên cơ sở thế mạnh của Thành phố Hồ Chí Minh trong 5 năm tới; Nghị quyết số 24-NQ/TW; Nghị quyết số 31-NQ/TW, Quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Danh mục “nhóm sản phẩm công nghiệp chủ lực và Nhóm sản phẩm công nghiệp tiềm năng của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025”; Quyết định số 2673/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo cung ứng, nhu cầu tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn TP.HCM đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 4818/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề án hình thành và phát huy các Hội đồng ngành kinh tế giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

+ Khảo sát lấy ý kiến các cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh *(đính kèm Phiếu khảo sát)*. Đến nay Sở KH&CN đã nhận được kết quả khảo sát, các kết quả này là căn cứ quan trọng để xây dựng định mức về Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(Đính kèm kết quả khảo sát đã được phân tích).*

+ Khảo sát thực trạng về tiền lương, tiền công, thù lao của các tổ chức công lập và ngoài công lập có hoạt động nghiên cứu phát triển nổi bật như: (1) Khu vực nhà nước: Trung tâm Nghiên cứu và triển khai - Khu Công nghệ cao, Công ty TNHH Một thành viên Công viên Phần mềm Quang trung, Tổng công ty cấp nước Sài Gòn trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Trung tâm Công nghệ sinh học TP.HCM, Viện nghiên cứu phát triển TP.HCM,…; (ii) Khu vực tư nhân trong nước: các Công ty IT quy mô trung bình, Quỹ đầu tư, Vin Group, Tập đoàn TTC, MoMo, các Công ty trong Khu Công nghệ cao; (iii) Khu vực nước ngoài: Microsoft, Google, Công ty Bosch VN, một số Đại học công lập Nhật Bản. Kết quả khảo sát cho thấy mức lương được chi trả theo chức danh, trình độ và năng lực của từng cá nhân dao động từ 10 triệu đồng đến 360 triệu đồng; đối với các cấp có giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có mức lương dao động từ 21 triệu đến 360 triệu đồng; đặc biệt ở khu vực công lập của TP.HCM có mức lương tương đối thấp, dao động từ 07 triệu đồng đến 55 triệu đồng, cụ thể:

*Bảng 1. Mức lương, thù lao trung bình/tháng của các tổ chức có hoạt động khoa học và công nghệ*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Các khu vực khảo sát** | **Mức lương, thù lao trung bình/tháng**  *(Đơn vị tính: 1.000 đồng)* | | | |
| **Kỹ sư trẻ** | **Kỹ sư có kinh nghiệm** | **Quản lý cấp trung** | **Quản lý cấp cao** |
| Khu vực  công lập | 7.000-23.000 | 18.000-26.000 | 21.000-45.000 | 30.000-55.000 |
| Khu vực  tư nhân | 10.000-24.000 | 18.000-48.000 | 30.000-85.000 | 50.000-135.000 |
| Khu vực nước ngoài | 10.000-48.000 | 16.000-120.000 | 40.000-240.000 | 120.000-360.000 |

+ Tham khảo Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 07/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 05 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thuê đảm nhiệm chức danh lãnh đạo tổ chức khoa học và công nghệ công lập đối với người việt nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam.

+ Tham khảo Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học và Quyết định số 588/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu chuyên gia của Bộ Khoa học và Công nghệ để xây dựng các tiêu chí, điều kiện hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân.

- Ngày 04 tháng 8 năm 2023, Sở KH&CN đã ban hành Công văn số 3030/SKHCN-QLKH gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Thành phố; Các Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị góp ý dự thảo Tờ trình và Nghị quyết Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đồng thời, Sở KH&CN cũng đã ban hành Công văn số 3029/SKHCN-QLKH ngày 04 tháng 8 năm 2023 về đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đến nay, Sở KH&CN đã nhận được **35** văn bản góp ý, trong đó có **25** văn bản thống nhất với dự thảo và **10** văn bản có các ý kiến góp ý. Trong đó, Sở KH&CN đã tiếp thu giải trình theo các góp ý của các đơn vị *(đính kèm bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình)*.

- Ngày 11 tháng 8 năm 2023, Sở KH&CN đã tổ chức Tọa đàm lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo *“Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế” và “Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”*. Tham dự tọa đàm có đại diện các Sở, ban ngành và hơn 20 chuyên gia, nhà khoa học của các Trường, Viện, Tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố. Tại buổi tọa đàm, Sở KH&CN đã thu được các góp ý quan trọng nhằm hoàn thiện các dự thảo này *(đính kèm biên bản)*.

- Ngoài ra, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2023, Sở KH&CN đã hoàn thiện *“Đề án Xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế”*. Nội dung của Đề án được đề cập tại dự thảo Nghị quyết và là một trong những cơ sở để triển khai thực hiện Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố gửi kèm Đề án để làm cơ sở phê duyệt Nghị quyết.

- Ngày 12 tháng 9 năm 2023, Hội đồng nhân dân Thành phố đã có Công văn số 723/HĐND-KTNS về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng dân dân Thành phố nhằm triển khai quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15 theo Tờ trình số 4182/TTr-UBND ngày 29/8/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Sở KH&CN đã tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân Thành phố theo các ý kiến góp ý tại Công văn số 723/HĐND-KTNS (Mục VI của Tờ trình này).

- Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy số 711-KL/TU ngày 15 tháng 9 năm 2023 về ban hành Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

- Ngày 13 tháng 9 năm 2023, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 4973/BC-STP báo cáo kết quả thẩm định Nghị quyết quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp được Sở KH&CN tiếp thu, chỉnh sửa hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

# IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

## 1. Bố cục

Nội dung dự thảo Nghị quyết gồm 12 Điều, cụ thể: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên; Điều 4. Điều kiện xác định tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được áp dụng chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo; Điều 5. Điều kiện và tiêu chí các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được hưởng ưu đãi về tiền lương, tiền công chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác; Điều 6. Điều kiện, tiêu chí xác định cá nhân, nhóm cá nhân hưởng ưu đãi thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Điều 7. Mức tiền lương, tiền công đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập; Điều 8. Điều kiện được hưởng mức tiền lương, tiền công đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập; Điều 9. Chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập; Điều 10. Định mức về thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực tiên; Điều 11. Nguồn kinh phí thực hiện; Điều 12. Tổ chức thực hiện.

## 2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

### 2.1. Tên Nghị quyết

Trên cơ sở nội dung khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 98/2023/QH15, dự thảo Nghị quyết Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

### 2.2. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập và mức chi thù lao cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tham gia Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

### 2.3. Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Đối tượng thụ hưởng chính sách phải đảm bảo cụ thể, khả thi, chặt chẽ và phù hợp với điều kiện, khả năng của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo tính liên tục, kế thừa; đồng thời giảm thiểu việc xáo trộn, ảnh hưởng đến sự ổn định trong hoạt động và triển khai thực hiện nhiệm vụ của từng cá nhân, tổ chức và phải phù hợp với quy định.

Đối tượng áp dụng cần thiết phải tham gia thực hiện Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất các đối tượng cụ thể để được áp dụng chính sách với mục tiêu đảm bảo thực hiện có hiệu quả, có trọng tâm cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 98/2023/QH15. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức chủ trì có thể thuê chuyên gia theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất đối tượng cụ thể áp dụng chính sách như sau:

a) Các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập bao gồm: Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu; trưởng, phó các phòng, ban, phòng thí nghiệm, đơn vị trực thuộc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ tham gia Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

b) Cá nhân, nhóm cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

### 2.4. Lĩnh vực ưu tiên (Điều 3)

Căn cứ lập danh mục các lĩnh vực ưu tiên theo nội dung nêu tại Phần III của Tờ trình này trên cơ sở bao quát tất cả các lĩnh vực trọng điểm mà Thành phố đang có nhu cầu phát triển trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất theo hướng mở rộng nội hàm một số lĩnh vực để khi tổ chức thực hiện được thuận lợi, tránh tình trạng lĩnh vực thu hút quy định quá chi tiết khiến cho nhu cầu thu hút trong một số lĩnh vực bị bó hẹp.

Đồng thời, xác định tầm quan trọng trong việc thúc đẩy phát Thành phố trong liên kết ứng dụng các giải pháp, mô hình, công nghệ tương lai lĩnh vực xây dựng cơ chế, chính sách phục vụ phát triển Thành phố cũng cần phải được chú trọng thu hút nguồn lực chất lượng cao. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất lĩnh vực ưu tiên cụ thể như sau:

a) Lĩnh vực công nghệ

- Điện tử và Công nghệ thông tin: Công nghệ trí tuệ nhân tạo; Công nghệ Internet kết nối vạn vật; Công nghệ dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn; Công nghệ chuỗi khối; Công nghệ thiết kế, chế tạo linh kiện, vi mạch điện tử tích hợp, điện tử linh hoạt; Robotics, công nghệ tự động hóa; Công nghệ in 3D tiên tiến.

- Công nghệ sinh học; Công nghệ lai tạo, sản xuất giống trong nông nghiệp; Công nghệ thế hệ mới trong xử lý, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp; Công nghệ tế bào gốc; Công nghệ vi sinh thế hệ mới; Công nghệ dược; Công nghệ sản xuất thiết bị, vật liệu kháng khuẩn, kháng virus sử dụng trong y tế; Công nghệ dược phẩm, vật liệu y sinh, bộ phận giả, thiết bị y tế kỹ thuật cao.

- Công nghệ chế tạo vật liệu tiên tiến: vật liệu nano; vật liệu cho chế tạo linh kiện vi cơ điện tử và cảm biến thông minh; vật liệu bán dẫn, quang điện tử và quang tử; vật liệu in 3D tiên tiến; vật liệu y sinh học.

b) Lĩnh vực nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách phục vụ phát triển Thành phố.

### 2.5. Điều kiện xác định tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được áp dụng chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo (Điều 4)

Nội dung điều này áp đụng đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được áp dụng chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo tham gia Đề án xây dựng cơ chế thúc đẩy để hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có chương trình, dự án khoa học và công nghệ trong giai đoạn từ 3 đến 5 năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng định hướng phát triển của Thành phố.

b) Có năng lực, nguồn lực để đảm bảo tổ chức thực hiện chương trình, dự án khoa học và công nghệ.

c) Có kế hoạch hình thành và phát triển trung tâm nghiên cứu đạt chuẩn quốc tế.

### 2.6. Điều kiện và tiêu chí các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được hưởng ưu đãi về tiền lương, tiền công chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác (Điều 5)

#### 2.6.1. Điều kiện các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được hưởng ưu đãi về tiền lương, tiền công chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác.

a) Đảm nhiệm chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.3 mục 2 Phần IV của Tờ trình này.

b) Có đủ sức khỏe để hoàn thành định hướng nghiên cứu.

c) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang thi hành án hình sự; không vi phạm các quy định về các hành vi bị cấm trọng hoạt động khoa học và công nghệ, Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13.

#### 2.6.2. Tiêu chí của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng ưu đãi về tiền lương, tiền công chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác

a) Có học vị tiến sĩ trở lên đúng lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này.

b) Chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của các công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc có các kết quả nghiên cứu được cấp bằng độc quyền sở hữu trí tuệ hoặc có kinh nghiệm trong triển khai nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

#### 2.6.3. Tiêu chí của trưởng, phó các phòng, ban, phòng thí nghiệm, đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập được hưởng ưu đãi về tiền lương, tiền công chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác

a) Có bằng đại học trở lên đúng lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này.

b) Chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của các công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc có các kết quả nghiên cứu được cấp bằng độc quyền sở hữu trí tuệ hoặc hoặc có kinh nghiệm trong triển khai nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

### 2.7. Điều kiện, tiêu chí xác định cá nhân, nhóm cá nhân hưởng ưu đãi thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Điều 6)

a) Là đối tượng quy định tại điểm b khoản 2.3 mục 2 Phần IV của Tờ trình này.

b) Được cơ quan, người có thẩm quyền giao tham gia trực tiếp thực hiện các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các chức danh hoặc nhóm chức danh quy định định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2.5 mục 2 Phần IV của Tờ trình này.

### 2.8. Mức tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập (Điều 7)

Với mục tiêu nâng mức thu nhập hằng tháng cao hơn quy định hiện hành (khoảng 5-6 lần) để đảm bảo trang trải cuộc sống và đủ sức hấp dẫn, tạo động lực cho chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt yên tâm công tác. Đồng thời, tạo đột phá mới, nâng cao hiệu quả thu hút mạnh mẽ lực lượng trí thức khoa học và các nhà tư vấn hoạch định chính sách có uy tín, kinh nghiệm và thành tích công tác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học trọng tâm và góp phần đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng chính sách của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ kết quả khảo sát và các quy định hiện hành đề xuất các mức tiền lương, tiền công (không bao gồm chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động theo quy định của pháp luật hiện hành) đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được quy định như sau:

1. Đối với người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập

a) Mức 1 là 60.000.000 đồng/tháng.

b) Mức 2 là 80.000.000 đồng/tháng.

c) Mức 3 là 100.000.000 đồng/tháng.

d) Mức 4 là 120.000.000 đồng/tháng.

2. Đối với cấp phó của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập

a) Mức 1 là 40.000.000 đồng/tháng.

b) Mức 2 là 60.000.000 đồng/tháng.

c) Mức 3 là 80.000.000 đồng/tháng.

d) Mức 4 là 100.000.000 đồng/tháng.

3. Đối với trưởng các phòng, ban, phòng thí nghiệm, đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập

a) Mức 1 là 40.000.000 đồng/tháng.

b) Mức 2 là 50.000.000 đồng/tháng.

c) Mức 3 là 65.000.000 đồng/tháng.

d) Mức 4 là 80.000.000 đồng/tháng.

4. Phó các phòng, ban, phòng thí nghiệm, đơn vị trực thuộc tổ chức khoa học và công nghệ công lập trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập

a) Mức 1 là 30.000.000 đồng/tháng.

b) Mức 2 là 40.000.000 đồng/tháng.

c) Mức 3 là 50.000.000 đồng/tháng.

d) Mức 4 là 60.000.000 đồng/tháng.

### 2.9. Điều kiện được hưởng mức tiền lương, tiền công đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập (Điều 8)

Trên cơ sở tham khảo Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, để được hưởng mức tiền lương, tiền công theo quy định nêu trên, các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập phải có trình độ và chuyên ngành đào tạo phù hợp với hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn và thành tích nghiên cứu khoa học; có công trình nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trên thế giới, có công trình nghiên cứu xuất sắc đã được nghiệm thu, hoặc sáng chế được công nhận đem lại hiệu quả cao, được ứng dụng trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và các ngành, lĩnh vực khác. Các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công phải có kinh nghiệm trong đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ, quản lý hoạt động khoa học, vận hành các thiết bị, dây chuyền sản xuất, thiết kế chế tạo sản phẩm liên quan đến lĩnh vực chuyên môn. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất điều kiện được hưởng mức tiền lương, tiền công cụ thể như sau:

#### 2.9.1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập

a) Mức 1: có dưới 3 năm kinh nghiệm đối với lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 02 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 02 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 01 giải pháp hữu ích hoặc có kinh nghiệm triển khai 01 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

b) Mức 2: có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm đối với lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 04 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 04 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 02 giải pháp hữu ích hoặc có kinh nghiệm triển khai 02 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

c) Mức 3: có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm đối với lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 06 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 06 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 01 sáng chế hoặc 03 giải pháp hữu ích hoặc triển khai 03 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

d) Mức 4: có từ 8 năm kinh nghiệm trở lên đối với lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 04 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 08 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 08 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 02 sáng chế hoặc 04 giải pháp hữu ích hoặc triển khai 04 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

#### 2.9.2. Trưởng, phó các phòng, ban, phòng thí nghiệm, đơn vị trực thuộc trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập

a) Mức 1: khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng đại học và có dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên.

- Có bằng thạc sĩ trở lên và có dưới 3 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này.

b) Mức 2: khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng đại học và có từ 5 đến dưới 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 02 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS.

- Có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 3 đến dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 01 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS.

c) Mức 3: khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng đại học và có từ 10 đến dưới 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 03 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 03 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc 02 giải pháp hữu ích hoặc triển khai 02 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

- Có bằng thạc sĩ trở lên và có từ 5 đến dưới 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 02 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc hoặc là tác giả chính của 02 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc 01 giải pháp hữu ích hoặc triển khai 01 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

d) Mức 4: khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng đại học và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 04 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 04 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 04 giải pháp hữu ích hoặc triển khai 04 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

- Có bằng thạc sỹ trở lên và có từ 15 năm kinh nghiệm trở lên trong lĩnh vực ưu tiên quy định tại tiểu mục 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này và chủ trì ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia hoặc 04 nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh đã được nghiệm thu “đạt” trở lên hoặc là tác giả chính của 04 công trình công bố trên các tạp chí khoa học trong cơ sở dữ liệu WoS hoặc là tác giả của ít nhất 02 giải pháp hữu ích hoặc triển khai 02 nghiên cứu phát triển, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa sản phẩm.

### 2.10. Chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập (Điều 9)

2.10.1. Căn cứ kết quả hoạt động của các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập được xem xét tăng 10% mỗi 01 (một) năm một lần.

2.10.2. Được thưởng 02 (hai) tháng thu nhập khi được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cuối năm; 01 (một) tháng thu nhập khi được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ cuối năm.

2.10.3. Được tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định từ ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

2.10.4. Ngoài các chế độ phúc lợi và chính sách ưu đãi nêu trên, các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập còn được hưởng các chế phúc lợi và chính sách ưu đãi khác theo quy định của tổ chức khoa học và công nghệ.

### 2.11. Định mức về thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên (Điều 10)

Căn cứ kết quả khảo sát và quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài Chính, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất định mức về thù lao như sau:

2.11.1. Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên quy định tại điểm a khoản 2.4 mục 2 Phần IV của Tờ trình này được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ là 60 triệu đồng/người/tháng.

2.11.2. Hệ số lao động khoa học của các chức danh như sau:

a) Chủ nhiệm nhiệm vụ: 1,0

b) Thư ký khoa học: 0,6

c) Thành viên chính: 0,8

d) Thành viên: 0,6

đ) Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 0,2

2.11.3. Lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

### 2.12. Nguồn kinh phí thực hiện (Điều 11)

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Thành phố chi trả.

### 2.13. Tổ chức thực hiện (Điều 12)

a) Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết thống nhất trên địa bàn Thành phố đảm bảo công khai, minh bạch theo quy định pháp luật.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

c) Trường hợp văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

# V. CƠ SỞ VÀ DỰ KIẾN NGUỒN LỰC ĐỂ TRIỂN KHAI CÁC CHÍNH SÁCH

## 1. Cơ sở đề xuất

- Giai đoạn 2019-2022, Thành phố đã ban hành Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2019 ban hành Quy định về chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu. Theo chính sách thu hút mới của Thành phố, chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt được ký hợp đồng theo nhiệm vụ, công trình cụ thể; được hưởng trợ cấp ban đầu tối đa lên đến 100.000.000 đồng. Chuyên gia, nhà khoa học được hưởng tiền lương hàng tháng theo bảng lương chuyên gia; người có tài năng đặc biệt được hưởng mức trợ cấp hàng tháng từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt khi hoàn thành nhiệm vụ được giao (có công trình, sản phẩm khoa học hoặc thành tích đặc biệt) thì được hưởng mức thù lao khuyến khích nghiên cứu với tỉ lệ 1% giá trị/kinh phí ngân sách chi cho công trình, sản phẩm khoa học (người có tài năng đặc biệt được thưởng theo công trạng, thành tích với mức tối đa 1.000.000.000 đồng/người). Ngoài ra chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt còn được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở tối đa 7.000.000 đồng/tháng và các chính sách ưu đãi khác;

- Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 yêu cầu *“Sắp xếp, cơ cấu lại hệ thống cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ; xây dựng và phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo mang tầm quốc gia, thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, nhất là các công nghệ lõi, với hạt nhân là Khu Công viên phần mềm Quang Trung, Khu Công nghệ cao, các viện nghiên cứu, trường đại học. Phát triển mạnh thị trường khoa học – công nghệ; có cơ chế, chính sách vượt trội thu hút nhân tài, chuyên gia thành lập các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo tại Thành phố”;*

- Thực tế khảo sát tiền lương, tiền công trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Định mức chi mức chi lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## 2. Dự kiến nguồn lực

Theo Chương trình nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ và nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành phố đã đặt mục tiêu đầu tư từ ngân sách Thành phố cho khoa học và công nghệ đạt trên 2% tổng chi ngân sách Thành phố, trong đó phấn đấu nâng tỷ lệ dành cho hoạt động nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo đạt 30%.

Theo Đề án hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành phố đặt mục tiêu thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hình thành và phát triển các sản phẩm chủ lực của Thành phố, góp phần nâng cao tỉ trọng đóng góp của yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) vào GRDP đến năm 2025 đạt từ 45-50%; đẩy mạnh hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học thông qua hỗ trợ hình thành và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh.

Theo Kế hoạch số 4410/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh với các mục tiêu phấn đấu: (i) Hỗ trợ ít nhất 02 tổ chức KH&CN tiếp cận trình độ tiên tiến khu vực và quốc tế; (ii) Số lượng bài báo khoa học được công bố quốc tế đối với tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus tăng khoảng 10% so với giai đoạn 2016-2020; (iii) Số lượng đơn đăng ký sáng chế/giải pháp hữu ích và văn bằng bảo hộ sáng chế/giải pháp hữu ích tăng trung bình 16%-18%/năm. Số lượng đơn đăng ký bảo hộ giống cây trồng tăng trung bình 12%-14%/năm. Tỷ lệ sáng chế được khai thác thương mại đạt 8%-10% số sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ từ kết quả nghiên cứu KH&CN của Thành phố; (iv) Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 45%.

Về khả năng chi ngân sách của Thành phố: dự kiến có 4 đơn vị được hưởng ưu đãi nêu trên, bình quân mỗi năm ước tính sẽ có 30 cá nhân được hưởng ưu đãi về tiền lương, tiền công[[4]](#footnote-4), ước tính tổng chi ngân sách Thành phố mỗi năm chỉ khoảng 18 tỉ đồng. Trên thực tế con số này sẽ thấp hơn vì cần quá trình triển khai, thu hút.

Do đó, kinh phí bảo đảm chi tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được chi từ nguồn ngân sách Thành phố.

# VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

1. Về nội dung Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy số 711-KL/TU ngày 15 tháng 9 năm 2023

Ủy ban nhân dân Thành phố đã tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung các nội dung nội dung cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học và thực tiễn, mục đích ban hành Nghị quyết (Phần I, II của Tờ trình này). Đồng thời, chỉnh sửa hoàn thiện cụ thể các mức tiền lương, tiền công rõ ràng, phù hợp thực sự động viên, khuyến khích để an tâm, cống hiến, thực thi có hiệu quả, không lãng phí.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã hoàn thiện Đề án để làm cơ sở triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Về đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 723/HĐND-KTNS, Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp thu chỉnh sửa, giải trình các nội dung cụ thể như sau:

- Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp thu và xây dựng cụ thể mức chi và điều kiện được hưởng mức chi thành 04 mức quy định tại Điều 7 và Điều 8 của dự thảo Nghị quyết.

- Ủy ban nhân dân Thành phố giải trình nội dung chưa quy định tiền thu lao cho các chức danh hoặc nhóm nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực xây dựng cơ chế, chính sách (khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết): Nhằm có các tác động tích cực, tạo sự quan tâm và sức hấp dẫn ngày càng lớn trong thu hút nhân lực và quy tụ trí thức, nhất là chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành tham gia cống hiến, giải quyết các vấn đề Thành phố có nhu cầu nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Trong bối cảnh Thành phố tập trung nguồn lực phát triển toàn diện. Tuy nhiên, với nguồn lực đầu tư có hạn, để thúc đẩy phát triển trong thời gian ngắn, yêu cầu phải thu hẹp phạm vi hỗ trợ đối với lĩnh vực xây dựng cơ chế, chính sách nhằm bổ sung nguồn lực phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp ưu tiên để tạo đột phá trong tăng trưởng, đây là cơ sở để Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất mức thù lao hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực ưu tiên quy định tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

- Đối với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và cơ sở đề xuất hệ số lao động khoa học của các chức danh tại khoản 2 Điều 10 của dự thảo Nghị quyết, Ủy ban nhân dân Thành phố giải trình như sau:

+ Dự thảo Nghị quyết nhằm kịp thời cụ thể hóa quy định của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Hệ số theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với chức danh là “thư ký khoa học” và “thành viên” chưa tương xứng với các chức danh còn lại, trong khi đây là lực lượng chiếm đa số trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đồng thời các chức danh này là nhân viên cơ hữu của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Vì vậy cần thiết tăng hệ số đối với các chức danh này để đủ sức hấp dẫn, đảm bảo cạnh tranh để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp thu và bỏ nội dung *“Được miễn trách nhiệm dân sự trong trường hợp xảy ra thiệt hại, rủi ro gây ra cho Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do nguyên nhân khách quan, mặc dù đã thực hiện đầy đủ quy trình, quy định về nghiên cứu khoa học”*.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, đối tượng, điều kiện, mức chi về tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách ưu đãi khác đối với các chức danh lãnh đạo trong tổ chức khoa học và công nghệ công lập và thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét và quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Bản tổng hợp tiếp thu, góp ý; Kết quả khảo sát; Biên bản Hội nghị lấy ý kiến chuyên gia; Báo cáo thẩm định số …/BC-STP ngày tháng năm 2023 của Sở Tư pháp; Dự thảo Nghị quyết).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTUB: CT, các PCT;  - Ban KT và NS HĐNDTP;  - Sở KH&CN, Sở Tư pháp, Sở Tài chính;  - VPUB: CVP, PCVP/KT;  - Phòng KT, TH;  - Lưu: VT, (KT/VT).(8). | TM. ỦY BAN NHÂN DÂN **CHỦ TỊCH**  **Phan Văn Mãi** |

1. *“Đến năm 2030: Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo,* ***có nguồn nhân lực chất lượng cao****; là thành phố* ***dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hoá, giáo dục, khoa học - công nghệ*** *của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á. Tăng trưởng bình quân đạt khoảng 8 - 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người khoảng 14.500 USD; kinh tế số đóng góp 40% vào GRDP. Tầm nhìn đến năm 2045: Thành phố Hồ Chí Minh phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á; là điểm đến hấp dẫn toàn cầu; kinh tế, văn hoá phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng cuộc sống cao; là hạt nhân của vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, cực tăng trưởng của cả nước; nơi thu hút các định chế tài chính và tập đoàn kinh tế quốc tế”.* [↑](#footnote-ref-1)
2. Chương trình đột phá đổi mới quản lý Thành phố; Chương trình đột phá phát triển hạ tầng Thành phố; Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố. [↑](#footnote-ref-2)
3. Chương trình trọng điểm phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển sản phẩm chủ lực Thành phố. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tùy theo chức danh, năng lực, trình độ, mức chi sẽ khác nhau và dao động từ 30 triệu đồng đến 120 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-4)